

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HSPT

Ngày: 14-3-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*      **ông Nguyễn Văn Tiến**

*Các thẩm phán:*                                      **ông Đinh Phước Hòa**

**bà Trần Thị Kim Liên**

**- Thư ký phiên tòa:** bà **Bùi Thị Hồng Phượng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, mở phiên tòa trực tuyến để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 718/2023/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam; sinh ngày: 14/12/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT: xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; gia đình có 06 anh em ruột, bị cáo là con thứ sáu, có vợ Trần Thị Thu X, sinh năm 1996, có một con, sinh năm 2020.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại thôn A 2, xã P, huyện P, Thừa Thiên Huế; học hết lớp 09/12 thì nghỉ học, sau đó học và làm nghề may mặc. Năm 2018, lập gia đình và sống tại thành phố H. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Trần D, sinh năm 1962; địa chỉ: huyện P (nay là thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; địa chỉ: huyện P (nay là thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Ông Ngô Đức H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn A 2, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Ông Lê Quang P, sinh năm 1996. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1994. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

5. Ông Hà Văn B, sinh năm 1994. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

6. Ông Lâm Thành K, sinh năm 1985. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

7. Bà Trần Thị Thu X, sinh năm 1996. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

8. Ông Lý Quốc A, sinh năm 1987. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Quốc A:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên hệ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (theo Giấy ủy quyền lập ngày 15/12/2022 tại Văn phòng Công chứng P); vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Văn Q kết hôn với chị Trần Thị Thu X, sinh năm 1996, trú tại thôn D, xã D, huyện P (nay là thành phố H). Do chưa có nhà, nên có một

thời gian vợ chồng Q về ở chung nhà với bố mẹ chị X là ông Trần D, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968 tại địa chỉ trên. Quá trình sống chung trong nhà, Q biết ông D, bà D đang tranh chấp đất đai với ông Hồ Văn T về thửa đất tại thôn Ngọc A, xã T, huyện P (nay là phường T, thành phố H), nhưng vợ chồng ông D không am hiểu pháp luật nên muốn thuê luật sư để khởi kiện. Biết được điều này, trong khi đang cần tiền để sử dụng cá nhân nên Q nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của vợ chồng ông D. Q đưa ra thông tin gian dối và nói với vợ chồng ông D rằng bản thân có thể liên hệ thuê luật sư khởi kiện đòi quyền sử dụng đất cho ông bà. Khi vợ chồng ông D tin tưởng, đồng ý, Q tìm thông tin trên mạng internet những tài liệu liên quan, rồi chỉnh sửa in ra các văn bản, tài liệu có tên Công ty luật L địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh, như: Hợp đồng dịch vụ pháp lý số hiệu 7865119, lập ngày 18/8/2020, mang tên Công ty luật Công tố L; Biên bản khai trước Tòa án số hiệu 7865119-HĐLC lập ngày 27/8/2020; Thông báo số 7885119 lập ngày 07/9/2020. Ngoài ra Nguyễn Văn Q còn tạo 01 gmail của Công ty tên C và tài khoản “Trandan.@gmail.com” để chuyển những nội dung do mình soạn thảo từ tài khoản Công ty qua tài khoản của ông D, sau đó đưa cho vợ chồng ông D xem, mục đích để vợ chồng ông D tin là sự thật. Vì muốn được thắng kiện nên ngày 22/8/2020, vợ chồng ông Trần D và bà Nguyễn Thị D đồng ý ký vào hợp đồng “Dịch vụ pháp lý” số hiệu 7865119 do Q đưa, trong đó có sẵn chữ ký của đại diện bên A là Nguyễn Thành H (trưởng phòng kế toán) và Đinh Cao T (trưởng phòng luật sư) hai chữ ký này do Q tự ký vào. Q yêu cầu ông D, bà D ký vào đại diện bên B, và nói ông D chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào bộ phận kế toán của công ty, số tài khoản 0110143788, mang tên Nguyễn Thanh H mở tại Ngân hàng D để bên công ty thụ lý đơn. Thời gian sau, cứ mỗi lần Q cần tiền sử dụng cá nhân, Q lại đưa ra những thông tin gian dối như: *Công ty yêu cầu đưa tiền để họ chạy ra Tòa cho nhanh khi thì nói để chạy ở Phòng tài nguyên môi trường, khi thì nói chạy ở Tòa án; khi thì nói chạy Thẩm phán, chạy giấy tờ thủ tục, khi thì mời Luật sư ở thành phố Hồ Chí Minh ra thụ lý hồ sơ để dễ thắng kiện...* mỗi lần như vậy Q yêu cầu vợ chồng ông Trần D và bà Nguyễn Thị D đi chuyển tiền gấp trong ngày vào các tài khoản Ngân hàng do Q cung cấp hoặc đưa tiền cho Q để Q đi chuyển khoản cho Công ty luật. Những tài khoản này là tài khoản của những người bạn, người quen biết ngoài xã hội với Q, trước khi yêu cầu vợ chồng ông D gửi tiền thì Q liên lạc với người dùng tài khoản thông báo số tiền sẽ chuyển và sau đó liên lạc nhờ rút gửi lại cho Q hoặc chuyển vào tài khoản khác. Cụ thể với thủ đoạn trên, trong thời gian từ ngày 22/8/2020 đến ngày 09/9/2021, ông Trần D và bà Nguyễn Thị D đã nhiều lần chuyển tiền vào các tài khoản Ngân hàng, gồm:

- Chuyển tiền vào tài khoản mang tên Nguyễn Thanh H, số tài khoản 0110143788 mở tại Ngân hàng D từ ngày 22/8/2020 đến 25/9/2020 tất cả 08 lần

với tổng số tiền 84.560.000 đồng, cụ thể: ngày 22/8/2020 chuyển 7.000.000 đồng; ngày 28/8/2020 chuyển 5.000.000 triệu đồng; ngày 02/9/2020 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 15/9/2020 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 16/9/2020 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 17/9/2020 chuyển 20.000.000 đồng; ngày 22/9/2020 chuyển 12.000.000 đồng; ngày 25/9/2020 chuyển 10.560.000 đồng.

Tài khoản này là tài khoản của anh Nguyễn Thanh H, trú tại 51A xóm 2, Lại Thê, T, thành phố H, anh H đang sử dụng. H là bạn của Q, lợi dụng sự quen biết nên Q nói với H là nhờ tài khoản của H để người quen ở thành phố Hồ Chí Minh chuyển tiền trả nợ cho Q và H đồng ý. Do đó toàn bộ số tiền trên anh H rút và đưa lại hết cho Q. Số tiền này Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

- Chuyển tiền vào tài khoản mang tên Nguyễn Thành Q, số tài khoản 0161001620828 mở tại Ngân hàng V từ ngày 06/9/2020 đến 08/10/2020 tất cả 14 lần với tổng số tiền 156.478.000 đồng, cụ thể: ngày 06/9/2022 chuyển 5.000.000 đồng; ngày 07/9/2020 chuyển 8.736.000 đồng; ngày 13/9/2020 chuyển 15.000.000 đồng, ngày 14/9/2020 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 24/9/2020 chuyển 10.900.000 đồng; ngày 26/9/2020 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 01/10/2020 chuyển 9.722.000 đồng; ngày 03/10/2020 chuyển 19.650.000 đồng; ngày 07/10/2020 chuyển 5.000.000 triệu đồng; ngày 08/10/2020 chuyển 5.000.000 triệu đồng; ngày 17/11/2020 chuyển 14.500.000 đồng; ngày 18/11/2020 chuyển 13.670.000 đồng; ngày 19/11/2020 chuyển 14.300.000 đồng; ngày 20/11/2020 chuyển 15.000.000 đồng.

Tài khoản trên của anh Nguyễn Thành Q ở tại thành phố H, anh Q đang sử dụng. Khoảng tháng 9/2020 Nguyễn Văn Q hay đến quán cà phê tại địa chỉ này để xem và cá độ bóng đá do Hà Văn B (sinh năm 1994, trú tại 305E khu chung cư P, thành phố H) thuê làm. Q thỉnh thoảng có ghi tỉ số cá độ bóng đá và hỏi nhờ số tài khoản Ngân hàng của anh B để người quen chuyển tiền. Nhưng B không có tài khoản ngân hàng nên mượn của Nguyễn Thành Q, Q tin tưởng B nên đồng ý, B cũng không hỏi Q nguồn tiền từ đâu mà có. Toàn bộ số tiền trên Q rút ra đưa hết cho B, B đưa lại hết cho Q, Q lấy khoản 10.000.000 đồng từ số tiền này trả tiền cá cược bóng đá cho B. Số tiền còn lại Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

- Chuyển tiền vào tài khoản mang tên Ngô Đức H, số tài khoản 060177193332 mở tại Ngân hàng S từ ngày 13/11/2020 đến 12/01/2021 tất cả 15 lần với tổng số tiền 486.380.000 đồng, cụ thể: ngày 13/11/2020 chuyển 17.300.000 đồng; ngày 22/11/2020 chuyển 35.300.000 đồng; ngày 23/11/2020 chuyển 35.000.000 đồng, ngày 24/11/2020 chuyển 25.000.000 đồng; ngày 25/11/2020 chuyển lần thứ nhất 5.000.000 đồng, lần thứ hai 25.000.000 đồng; ngày 26/11/2020 chuyển 35.000.000 đồng, ngày 27/11/2020 chuyển 30.000.000 đồng; ngày 28/11/2020 chuyển 33.780.000 đồng; ngày 01/12/2020 chuyển

15.000.000 đồng; ngày 29/12/2020 chuyển 40.000.000 đồng, ngày 03/01/2021 chuyển 30.000.000 đồng; ngày 04/01/2021 chuyển 60.000.000 đồng; ngày 12/01/2021 chuyển lần thứ nhất 58.000.000 đồng, lần thứ hai 42.000.000 đồng.

Tài khoản trên của anh Ngô Đức H trú tại 28 kiệt 6 thôn A 2, xã P, huyện P, anh H đang sử dụng. H là bạn của Q, lợi dụng sự quen biết nên Q nói với H nhờ tài khoản để người quen chuyển tiền quyết thắng cá độ bóng đá, vì chỗ bạn bè nên H đồng ý. Do đó toàn bộ số tiền trên anh H rút và đưa đưa lại cho Q. Số tiền này Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

- Chuyển tiền vào tài khoản mang tên Lâm Thành K, số tài khoản 55110000793573 mở tại Ngân hàng B từ ngày 21/11/2020 đến 06/01/2021 tất cả 11 lần với tổng số tiền 606.900.000 đồng, cụ thể: ngày 21/11/2020 chuyển vào 10.000.000 đồng; ngày 30/11/2020 chuyển 25.000.000 đồng; ngày 02/12/2020 chuyển 55.000.000 đồng; ngày 04/12/2020 chuyển 79.400.000 đồng, ngày 05/12/2020 chuyển 100.000.000 đồng, ngày 07/12/2020 chuyển 110.000.000 đồng; ngày 12/12/2020 chuyển 47.500.000 đồng; ngày 18/12/2020 chuyển lần thứ nhất 65.000.000 đồng, lần thứ hai 55.000.000 đồng, ngày 06/01/2021 chuyển lần thứ nhất 50.000.000 đồng, lần thứ hai 10.000.000 đồng.

Tài khoản trên của anh Lâm Thành K trú tại 62 N, thành phố H, anh K đang sử dụng. Trong thời gian này Q hay đến xem bóng đá tại quán cà phê của anh K mở ở đường L, phường V, nên quen biết nhau. Q nói với K là nhờ tài khoản để người quen chuyển tiền đến làm sổ đỏ lô đất mẹ ngoại phía gia đình bên vợ, K đồng ý. Do đó toàn bộ số tiền trên anh K rút và đưa đưa lại cho Q, Q có lấy một ít để trả nợ tiền thua cá độ bóng đá với K, nhưng vì đã lâu nên không ai nhớ rõ số tiền là bao nhiêu. Số tiền còn lại Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

- Chuyển tiền vào tài khoản mang tên Lê Quang P, số tài khoản 0161001778676 mở tại Ngân hàng V từ ngày 09/6/2021 đến 08/7/2021 tất cả 09 lần với tổng số tiền 115.200.000 đồng, cụ thể: ngày 09/6/2021 chuyển 10.000.000 đồng, ngày 14/6/2021 chuyển lần thứ nhất 5.000.000 đồng, lần thứ hai 13.750.000 đồng; ngày 15/6/2021 chuyển 20.000.000 đồng; ngày 23/6/2021 chuyển lần thứ nhất 10.000.000 đồng, lần thứ hai 10.000.000 đồng; ngày 24/6/2021 chuyển 10.000.000 đồng, ngày 07/7/2021 chuyển 11.950.000 đồng, ngày 08/7/2021 chuyển 24.500.000 đồng.

Tài khoản trên của anh Lê Quang P trú tại 06 N, phường X, thành phố H, do anh P sử dụng. Cũng như K, Q quen P do thời gian này hay đến quán cà phê bóng đá của P mở tại 62 Đặng H Trứ, phường T, thành phố H để xem và cá độ bóng đá. Q nói với P là nhờ tài khoản để chuyển tiền, P có hỏi tiền gì thì Q chỉ trả lời là mượn để người quen chuyển tiền, P đồng ý. Mỗi khi có tiền thì Q liên lạc nhờ P rút tiền đưa Q hoặc chuyển vào số tài khoản 0030158529999 mang tên

Nguyễn Văn Q mở tại Ngân hàng M (M), Q có sử dụng một ít để trả nợ tiền thua cá độ bóng đá với P, nhưng vì đã lâu nên không ai nhớ rõ số tiền là bao nhiêu. Số tiền còn lại Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Khi ông D và bà D không còn khả năng chuyển tiền theo yêu cầu của Q thì Q hướng dẫn vợ chồng ông D đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa đất 45 tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại thôn D, xã D, thành phố H có diện tích 523m<sup>2</sup> do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 25/12/2017 cho vợ chồng ông Trần D và bà Nguyễn Thị D) đến tiệm cầm đồ Quốc A, địa chỉ 225 Nguyễn Sinh Cung, thành phố H do ông Lý Quốc A, sinh năm 1987 làm đại diện chủ hộ kinh doanh. Trong số tiền thế chấp 1.050.000.000 đồng thì có khoản tiền cầm cố vào ngày 09/9/2021 anh Lý Quốc A chuyển theo đề nghị của ông Trần D, bà Nguyễn Thị D vào số tài khoản 1020304555555 mang tên Trần Thị Thu X mở tại Ngân hàng M số tiền 137.500.000 đồng, vợ chồng ông D đề nghị như vậy là do Nguyễn Văn Q yêu cầu trước đó. Tài khoản này Q mở cho vợ nhưng Q là người sử dụng. Q đã thực hiện lệnh chuyển tiền qua ứng dụng M trên điện thoại di động của chị X (Q đem theo điện thoại) bằng hình thức internet Banking đến tài khoản 666614129999 mang tên Nguyễn Văn Q mở tại Ngân hàng M toàn bộ số tiền 137.500.000 đồng. Số tiền này Q sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Như vậy tổng số tiền mà Nguyễn Văn Q đã chiếm đoạt của ông Trần D và bà Nguyễn Thị D là 1.587.018.000 đồng, Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân hết. (BL: 200-451).

*Với nội dung vụ án như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:*

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 14 năm tù (mười bốn năm tù) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam 22/02/2022.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự 2015, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường tiếp số tiền là 1.287.018.000 đồng cho các bị hại gồm ông Trần D và bà Nguyễn Thị D.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn Quyết định về: Xử lý vật chứng, Án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

**Sau khi xét xử sơ thẩm:** Ngày 26/12//2022, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngày 28/12/2022, người bị hại – ông Trần D, bà Nguyễn Thị D kháng cáo đề nghị làm rõ hành vi của những người liên quan gồm: Nguyễn Thanh H, Ngô Đức H, Lê Quang P, Nguyễn Thành Q, Hà Văn B và Lâm Thành K là đồng phạm với Nguyễn Văn Q trong việc lừa đảo và phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người bị hại.

**Tại phiên tòa:** bị cáo Nguyễn Văn Q rút kháng cáo; người bị hại – ông Trần D, bà Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q; không chấp nhận kháng cáo của Người bị hại vì không có căn cứ để chứng minh hành vi của những người liên quan là đồng phạm với bị cáo nên những người liên quan cũng không phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường vì không hưởng lợi, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Q.

**Sau khi nghe:** Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của ngừng người liên quan đến nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa, bị cáo rút kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q.

[2]. Xét kháng cáo người bị hại – ông Trần D, bà Nguyễn Thị D đề nghị làm rõ hành vi của những người liên quan gồm: Nguyễn Thanh H, Ngô Đức H, Lê Quang P, Nguyễn Thành Q, Hà Văn B và Lâm Thành K là đồng phạm với Nguyễn Văn Q trong việc lừa đảo và phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người bị hại thì thấy:

Theo lời khai của bị cáo và những người có số tài khoản mà bị hại đã chuyển tiền vào theo yêu cầu của bị cáo Q và các chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng đều thể hiện:

[2.1]. Từ ngày 22/8/2020 đến 25/9/2020, chuyển tiền vào tài khoản số 0110143788 mở tại Ngân hàng D tất cả 08 lần với tổng số tiền 84.560.000 đồng; Tài khoản này là tài khoản của anh Nguyễn Thanh H, trú tại 51A xóm 2, Lại Thế, T, thành phố H, anh H đang sử dụng. H là bạn của Q, lợi dụng sự quen biết nên Q nói với H là nhờ tài khoản của H để người quen ở thành phố Hồ Chí Minh chuyển

tiền trả nợ cho Q và H đồng ý. Do đó toàn bộ số tiền trên anh H rút và đưa lại hết cho Q. Số tiền này Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

[2.2]. Từ ngày 06/9/2020 đến 08/10/2020, chuyển tiền vào tài khoản số 0161001620828 mở tại Ngân hàng V tất cả 14 lần với tổng số tiền 156.478.000 đồng. Tài khoản trên của anh Nguyễn Thành Q ở tại 425 Chi Lăng, phường Phú Hậu, thành phố H, anh Q đang sử dụng. Khoảng tháng 9/2020 Nguyễn Văn Q hay đến quán cà phê tại địa chỉ này để xem và cá độ bóng đá do Hà Văn B (sinh năm 1994, trú tại 305E khu chung cư P, thành phố H) thuê làm. Q thỉnh thoảng có ghi tỉ số cá độ bóng đá và hỏi nhờ số tài khoản Ngân hàng của anh B để người quen chuyển tiền. Nhưng B không có tài khoản ngân hàng nên mượn của Nguyễn Thành Q, Q tin tưởng B nên đồng ý, B cũng không hỏi Q nguồn tiền từ đâu mà có. Toàn bộ số tiền trên Q rút ra đưa hết cho B, B đưa lại hết cho Q, Q lấy khoản 10.000.000 đồng từ số tiền này trả tiền cá cược bóng đá cho B. Số tiền còn lại Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

[2.3]. Từ ngày 13/11/2020 đến 12/01/2021, chuyển tiền vào tài khoản số 060177193332 mở tại Ngân hàng S tất cả 15 lần với tổng số tiền 486.380.000 đồng; Tài khoản số 060177193332 là của anh Ngô Đức H trú tại 28 kiết 6 thôn A 2, xã P, huyện P, anh H đang sử dụng. H là bạn của Q, lợi dụng sự quen biết nên Q nói với H nhờ tài khoản để người quen chuyển tiền Q thắng cá độ bóng đá, vì chỗ bạn bè nên H đồng ý. Do đó toàn bộ số tiền trên anh H rút và đưa lại cho Q. Số tiền này Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

[2.4]. Từ ngày 21/11/2020 đến 06/01/2021, chuyển tiền vào tài khoản số 55110000793573 mở tại Ngân hàng B 11 lần với tổng số tiền 606.900.000 đồng; tài khoản số 55110000793573 mở tại Ngân hàng B là của anh Lâm Thành K trú tại 62 N, thành phố H, anh K đang sử dụng. Trong thời gian này Q hay đến xem bóng đá tại quán cà phê của anh K mở ở đường L, phường V, nên quen biết nhau. Q nói với K là nhờ tài khoản để người quen chuyển tiền đến làm sổ đỏ lô đất mẹ ngoại phía gia đình bên vợ, K đồng ý. Do đó toàn bộ số tiền trên anh K rút và đưa lại cho Q, Q có lấy một ít để trả nợ tiền thua cá độ bóng đá với K, nhưng vì đã lâu nên không ai nhớ rõ số tiền là bao nhiêu. Số tiền còn lại Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

[2.5]. Từ ngày 09/6/2021 đến 08/7/2021, chuyển tiền vào tài khoản số 0161001778676 mở tại Ngân hàng V, tất cả 09 lần với tổng số tiền 115.200.000 đồng; Tài khoản trên của anh Lê Quang P trú tại 06 Nguyễn Duy Trinh, phường X Phú, thành phố H, do anh P sử dụng. Cũng như K, Q quen P do thời gian này hay đến quán cà phê bóng đá của P mở tại 62 Đặng H Trứ, phường T, thành phố H để xem và cá độ bóng đá. Q nói với P là nhờ tài khoản để chuyển tiền, P có hỏi tiền gì thì Q chỉ trả lời là mượn để người quen chuyển tiền, P đồng ý. Mỗi khi có



tiền thì Q liên lạc nhờ P rút tiền đưa Q hoặc chuyển vào số tài khoản 0030158529999 mang tên Nguyễn Văn Q mở tại Ngân hàng M (M), Q có sử dụng một ít để trả nợ tiền thua cá độ bóng đá với P, nhưng vì đã lâu nên không ai nhớ rõ số tiền là bao nhiêu. Số tiền còn lại Q đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Ngoài ra, ông Trần D, bà Nguyễn Thị D còn đề nghị anh Lý Quốc A chuyển số tiền 137.500.000 đồng vào số tài khoản 1020304555555 mang tên Trần Thị Thu X mở tại Ngân hàng M. Tài khoản này Q mở cho vợ nhưng Q là người sử dụng. Q đã chuyển bằng hình thức internet Banking đến tài khoản 666614129999 mang tên Nguyễn Văn Q mở tại Ngân hàng M toàn bộ số tiền 137.500.000 đồng. Số tiền này Q sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

[3]. Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Văn Q đã chiếm đoạt của ông Trần D và bà Nguyễn Thị D là 1.587.018.000 đồng. Việc bị hại chuyển tiền vào các tài khoản của những người liên qua nói trên là theo yêu cầu của bị cáo Q; những người này đã cho bị cáo Q nhờ mượn số tài khoản của mình để Q chuyển tiền, những người này không bàn bạc, không tiếp thu ý chí, động cơ, mục đích phạm tội của Q; bị cáo Q cũng che dấu hành vi phạm tội của mình nên không cho những người có tài khoản nêu trên biết số tiền được chuyển vào tài khoản của mình là tiền do Q phạm tội mà có nên không phải là đồng phạm cùng Q theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự. Số tiền chiếm đoạt của Người bị hại sau khi đã chuyển vào tài khoản, bị cáo Q đã nhận và chi tiêu cho cá nhân nên Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Q phải có trách nhiệm bồi thường cho Người bị hại là căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của ông Trần D và bà Nguyễn Thị D cho rằng Nguyễn Thanh H, Ngô Đức H, Lê Quang P, Nguyễn Thành Q, Hà Văn B và Lâm Thành K là đồng phạm với Nguyễn Văn Q trong việc lừa đảo và phải có trách nhiệm liên đới bồi thường là không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Theo quy định tại điểm e, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Trần D và bà Nguyễn Thị D kháng cáo yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án dân sự phúc thẩm;

Bị cáo Nguyễn Văn Q rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hành sự phúc thẩm.

[5]. Các Quyết định về: Xử lý vật chứng, Án phí sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa thiên Huế.

Từ những nhận định trên;

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q. Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với bị cáo Nguyễn Văn Q có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/3/2023.

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần D và bà Nguyễn Thị D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự 2015, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường tiếp số tiền là 1.287.018.000 đồng cho các bị hại gồm ông Trần D và bà Nguyễn Thị D.

3. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm e, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Trần D và bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định của bản án sơ thẩm về: Xử lý vật chứng, Án phí sơ thẩm, Quy định về thi hành án không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
  - VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
  - TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
  - Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
  - Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
  - Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
  - Cơ quan HSNVCA tỉnh Thừa Thiên Huế;
  - Trại giam công an tỉnh Thừa Thiên Huế
- (02 bản, giao 01 bản cho Bị cáo);
- Người tham gia tố tụng;
  - Lưu hồ sơ, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tiến**